TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2024/DS-ST
Ngày: 29/8/2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp

2. Ông Trần Đức Nhì

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 142/2024/QĐST-HPT ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S

Địa chỉ: Tòa nhà C, phường NK, quận BĐ, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên hệ: phường TP, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ liên hệ: Phường TP, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lê Ái N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Phường L, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do Ông Nguyễn Văn T làm đại diện trình bày:

Căn cứ vào Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 16/6/2021 và bản Các điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân, Ngân hàng đã cấp tín dụng cho bà Lê Ái N theo chi tiết như sau: Khoản vay số 1726773, số tiền vay là 327.000.000đ (ba trăm hai mươi bảy triệu đồng), số tiền này được giải ngân vào ngày 28/6/2021 vào tài khoản của bà N, thời hạn vay là 60 tháng (đến ngày 25/6/2026), mục đích vay là để tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi giải ngân khoản vay, bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 164.885.000đồng, trong đó nợ gốc là 91.100.135đồng, lãi trong hạn là 73.593.915đồng, lãi quá hạn là 190.950đồng. Như vậy, tiền nợ gốc của bà N còn lại là 235.899.865đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/9/2023, Ngân hàng đã có Thông báo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn đối với bà N, tuy nhiên đến nay bà N vẫn không thanh toán tiếp số tiền còn nợ.

Tính đến ngày 29/8/2024, bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 256.288.551đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 235.899.865đồng, nợ lãi trong hạn là 18.384.014đồng, nợ lãi quá hạn là 2.004.672đồng. Ngân hàng không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền còn nợ tính từ ngày 26/9/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Ngân hàng yêu cầu bà Lê Ái N thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 256.288.551đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 235.899.865đồng, nợ lãi trong hạn là 18.384.014đồng, nợ lãi quá hạn là 2.004.672đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Lê Ái N thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 16/6/2021 và bản Các điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân mà bà N đã ký kết với Ngân hàng. Yêu cầu bà N trả một lần toàn bộ số nợ nêu trên cho Ngân hàng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 13/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Vũ Văn A trình bày:

Bà Lê Ái N xác nhận có ký Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 16/6/2021 và bản Các điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân đúng như phía Ngân hàng đã trình bày. Bà N xác nhận tính đến ngày 26/6/2024, bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 256.288.551đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 235.899.865đồng, nợ lãi trong hạn là 18.384.014đồng, nợ lãi quá hạn là 2.004.672đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do hậu quả của dịch Covid-19 nên tình hình kinh tế khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến việc làm và thu nhập của bà. Bà N cũng đã nhiều lần gửi đề nghị tới nhân viên của Ngân hàng đề nghị được cơ cấu lại nợ, giãn thời hạn trả nợ, hỗ trợ về lãi suất. Mặc dù Ngân hàng đã đồng ý với yêu cầu của bà N, tuy nhiên việc tiến hành các thủ tục liên quan chưa được hoàn tất. Thực tế, Ngân hàng đã lấy lý do thay đổi nhân viên để không xử lý tiếp đề nghị của bà N, nhằm buộc bà N phải trả nợ theo thời hạn ban đầu. Nay bà N mong muốn Ngân hàng tạo điều kiện, tiến hành các thủ tục liên quan để cơ cấu lại, giãn thời gian trả nợ cho bà N theo phương thức: mỗi tháng trả 5.000.000đồng cho đến khi trả hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng đều yêu cầu giải quyết vắng mặt. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân Quận A đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S khởi kiện yêu cầu bà Lê Ái N phải thanh toán tiền vốn vay, tiền lãi theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 16/6/2021 và bản Các điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân (gọi chung là Hợp đồng tín dụng) được ký kết giữa bà Lê Ái N và Ngân hàng. Mục đích vay tiền là để tiêu dùng. Như vậy, đây là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn theo Hợp đồng tín dụng là tại Phường L, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn là bà Lê Ái N vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Căn cứ Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 16/6/2021 và bản Các điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân được ký kết giữa Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S với bà Lê Ái N cũng như lời trình bày xác nhận của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có đủ cơ sở xác định bà Lê Ái N đã vay của Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S số tiền 327.000.000đồng và đến nay vẫn còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 256.288.551đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 235.899.865đồng, nợ lãi trong hạn là 18.384.014đồng, nợ lãi quá hạn là 2.004.672đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn là bà Lê Ái N: bà Lê Ái N trình bày do khó khăn về kinh tế, thu nhập giảm sút nên bà đã chậm trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận, bà đề nghị được thanh toán mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi trả hết nợ. Phía Ngân hàng không đồng ý với đề nghị của bà N. Ngân hàng không yêu cầu tính lãi đối với số tiền còn nợ của bà N từ ngày 26/9/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bà Lê Ái N thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 256.288.551đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 235.899.865đồng, nợ lãi trong hạn là 18.384.014đồng, nợ lãi quá hạn là 2.004.672đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Lê Ái N thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Đơn xác lập quan hệ khách hàng

ký ngày 16/6/2021 và bản Các điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân mà bà N đã ký kết với Ngân hàng. Về thời hạn thanh toán: thanh toán làm một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] **Về án phí**: Bà Lê Ái N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 5% x 256.288.551đồng = 12.814.428đồng (mười hai triệu tám trăm mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng).

Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 4, 319, 320, 322, 323, 342, 343 Bộ luật dân sự 2005; Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc bà Lê Ái N phải thanh toán cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S tổng số tiền còn nợ theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 16/6/2021 và bản Các điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân mà bà N đã ký kết với Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S (gọi chung là hợp đồng tín dụng) tổng số tiền là 256.288.551đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 235.899.865đồng, nợ lãi trong hạn là 18.384.014đồng, nợ lãi quá hạn là 2.004.672đồng, thời hạn thanh toán: Thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lê Ái N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng mà các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S thì lãi suất mà bà Lê Ái N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Ái N phải nộp án phí là 12.814.428đồng (mười hai triệu tám trăm mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng).

- Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S không phải nộp án phí, trả lại cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.407.214đ (sáu triệu bốn trăm lẻ bảy nghì hai trăm mười bốn đồng)

theo biên lai thu số 0009851 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

5/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;

- Viện kiểm sát nhân dân Quận A;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận A;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Hồng Nga